

Ngày 31/03/2025	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	4.9%	4.9%

2024	
ROE	12.2%
	+/- YoY ▲ 3.4%

Q1/25	
DT thuần	62.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 13.2 ▼ 17.3%
	YoY ▲ 1.50 ▲ 2.5%

2024	
DT thuần	287
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 32.0 ▲ 12.7%

Q1/25	
LN gộp	16.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 32.3%
	YoY ▼ 1.00 ▼ 5.4%

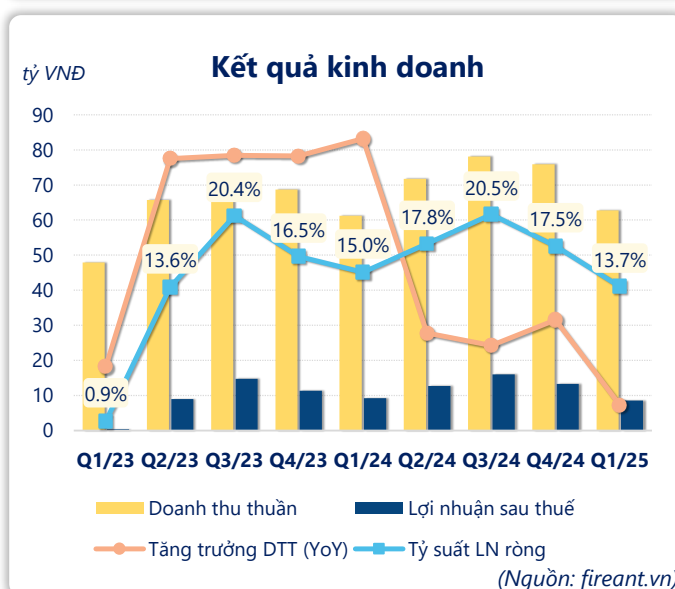
2024	
LN gộp	89.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.4 ▲ 33.6%

Q1/25	
LN thuần	10.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.70 ▼ 36.3%
	YoY ▼ 0.60 ▼ 5.6%

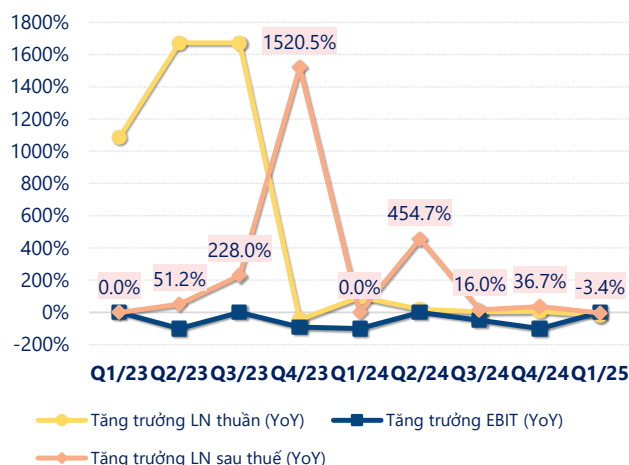
2024	
LN thuần	60.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 20.4 ▲ 51.3%

Q1/25	
LN sau thuế	8.59
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.71 ▼ 35.4%
	YoY ▼ 0.62 ▼ 6.7%

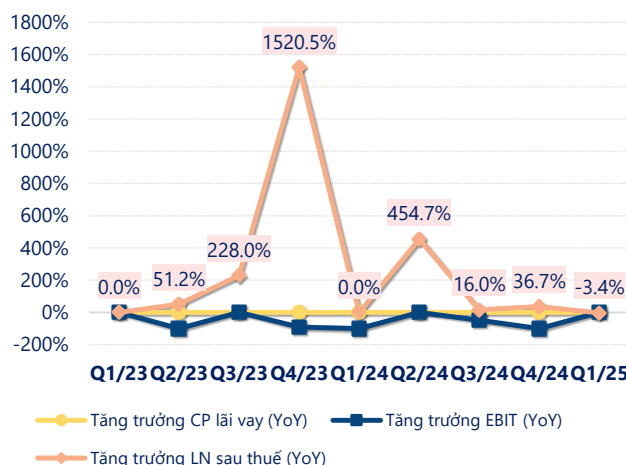
2024	
LN sau thuế	51.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15.8 ▲ 44.5%



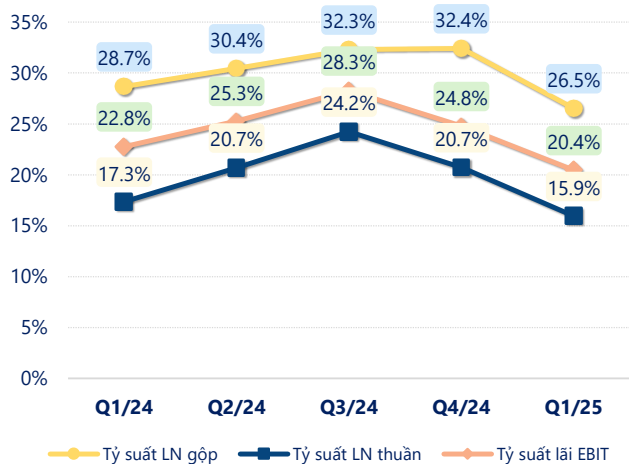
Tăng trưởng lợi nhuận



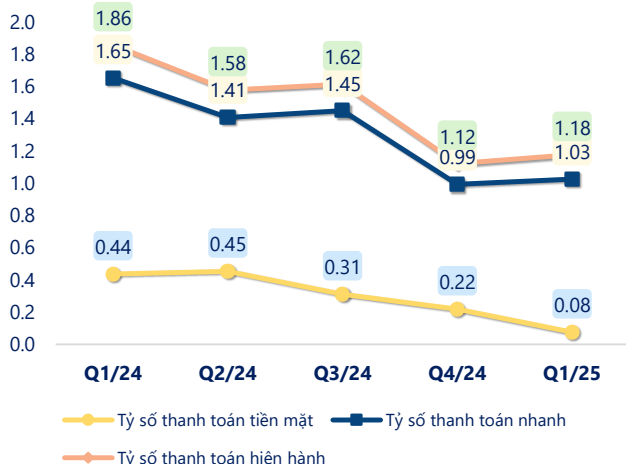
Tăng trưởng chi phí



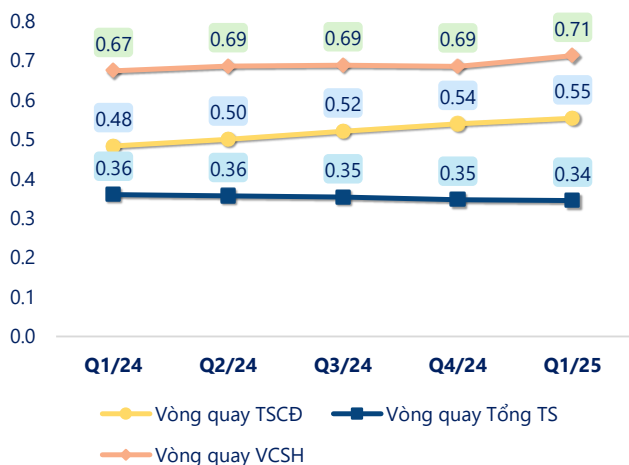
Tỷ suất lợi nhuận



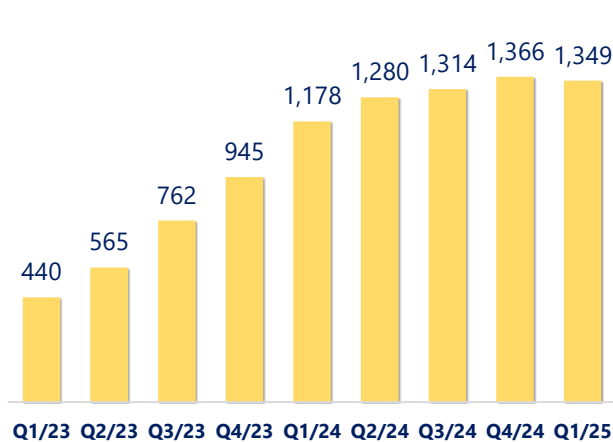
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	62.7	61.2	2.5%	287	255	12.7%
Giá vốn hàng bán	46.1	43.7	5.5%	198	188	5.3%
Lợi nhuận gộp	16.6	17.6	-5.4%	89.2	66.8	33.6%
Doanh thu HĐTC	0.69	0.46	49.0%	2.81	3.38	-16.7%
Chi phí TC	2.63	3.08	-14.6%	11.8	13.3	-11.6%
Chi phí lãi vay	2.63	3.08	-14.6%	11.8	13.3	-11.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	4.69	4.32	8.7%	20.1	17.1	17.6%
LN thuần từ HĐKD	10.0	10.6	-5.6%	60.1	39.7	51.3%
Lợi nhuận khác	0.20	0.24	-18.5%	1.06	0.87	22.5%
LN trước thuế	10.2	10.9	-6.4%	61.2	40.6	50.7%
Lợi nhuận sau thuế	8.59	9.21	-6.7%	51.3	35.5	44.5%
LNST của CĐ cty mẹ	8.59	9.21	-6.7%	51.3	35.5	44.5%

(Nguồn: fireant.vn)

